

Bản án số 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2019

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trương Văn L, sinh năm 1974;
Nơi cư trú: Tổ 5, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.
2. *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị B, sinh năm 1977;
Nơi cư trú: Tổ 6, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Anh L, chị B vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 8 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Trương Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh L và chị Huỳnh Thị B tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1993, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc thường xuyên cự cãi nhau nên từ tháng 3 năm 2001 chị B đã bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Nay anh L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị B.

Về con chung: Anh L và chị Huỳnh Thị B chung sống có 02 con chung là Trương Văn C, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1995 và Trương Văn Minh D, sinh

ngày 02 tháng 12 năm 2000, hiện con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – chị Huỳnh Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị B thống nhất với lời khai của anh L về thời gian và quá trình chung sống, không có đăng ký kết hôn và mâu thuẫn gia đình. Nay anh L yêu cầu ly hôn, chị B đồng ý.

Về con chung: Chị B thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của anh L về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Anh Trương Văn L và chị Huỳnh Thị B vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh L và chị B là vợ chồng.

Về con chung: Anh L và chị B có 02 con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L và chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trương Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Trương Văn L và chị Huỳnh Thị B là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị B.

[2] Về hôn nhân: Anh Trương Văn L và chị Huỳnh Thị B tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1993, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận anh L và chị B là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh Trương Văn L và chị Huỳnh Thị B có 02 con chung là Trương Văn C, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1995 và Trương Văn Minh D, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2000, hiện các con chung đều đã thành niên anh, chị không yêu cầu đặt ra giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trương Văn L và chị Huỳnh Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Trương Văn L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Không công nhận anh Trương Văn L và chị Huỳnh Thị B là vợ chồng.

2. *Về con chung:* Anh Trương Văn L và chị Huỳnh Thị B có 02 con chung Trương Văn C, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1995 và Trương Văn Minh D, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2000 hiện các con đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Trương Văn L và chị Huỳnh Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Trương Văn L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006669 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trương Văn L và chị Huỳnh Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (Tr)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam